

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân
hình thức đào tạo chính quy đợt 1 năm 2024 của Trường Du lịch**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐDH ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quyết định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2024 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Trường Du lịch;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân, hình thức đào tạo chính quy cho **89** (Tám mươi chín) sinh viên (có danh sách kèm theo), trong đó:

- Khóa 2017 – 2021: 03 sinh viên;
- Khóa 2018 – 2022: 18 sinh viên;
- Khóa 2019 – 2023: 67 sinh viên;
- Khóa 2020 – 2024: 01 sinh viên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên; Hiệu trưởng Trường Du lịch và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTCTSV, TDL. TTXH.

Lê Anh Phương

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 152/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 02 năm 2024
của Giám đốc Đại học Huế)

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2017 - 2021

1	17D4011428	Hồ Xuân	Trường	Nam	20/01/1999	Thừa Thiên Huế	2.51	Khá
2	17D4011437	Hoàng Thị	Tú	Nữ	07/11/1999	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2017 - 2021

1	17D4021213	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	29/08/1999	Thừa Thiên Huế	2.64	Khá
---	------------	--------------	------	----	------------	----------------	------	-----

Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2018 -2022

1	18D4021163	Phạm Long	Vũ	Nam	31/05/2000	Thừa Thiên Huế	2.26	Trung bình
---	------------	-----------	----	-----	------------	----------------	------	------------

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2018 - 2022

1	18D4061049	Đỗ Việt	Sôn	Nam	10/01/2000	Đà Nẵng	3.19	Khá
---	------------	---------	-----	-----	------------	---------	------	-----

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2018 - 2022

1	18D4011184	Trần Đăng	Hình	Nam	20/04/1999	Thừa Thiên Huế	3.14	Khá
2	18D4011326	Nguyễn Thị Hương	Ly	Nữ	22/12/2000	Quảng Bình	2.76	Khá
3	18D4011456	Hoàng Đức	Phương	Nam	05/05/2000	Quảng Trị	2.99	Khá
4	18D4011265	Trần Trung	Kiên	Nam	21/07/2000	Hà Tĩnh	3.14	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù), khóa 2018 - 2022

1	18D4011166	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	27/12/2000	Thừa Thiên Huế	3.39	Giỏi
2	18D4011527	Trần Quang	Thành	Nam	14/11/2000	Gia Lai	2.96	Khá
3	18D4011267	Đoàn Võ Tuấn	Kiệt	Nam	30/10/2000	Quảng Trị	3.12	Khá

Ngành Du lịch, khóa 2018 -2022

1	18D4041081	Lê Thị Ái	Ly	Nữ	20/04/2000	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
2	18D4041100	Bùi Nguyễn Phương	Nam	Nam	08/10/2000	Kiên Giang	2.90	Khá

3	18D4041187	Tôn Thất Bảo	Tuấn	Nam	28/10/2000	Thừa Thiên Huế	2.61	Khá
4	18D4041132	Hồ Thị Thu	Phương	Nữ	27/09/2000	Thừa Thiên Huế	2.77	Khá

Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2018 - 2022

1	18D4051229	Nguyễn Thanh Như	Tâm	Nữ	23/12/2000	Thừa Thiên Huế	2.86	Khá
2	18D4051252	Phạm Huỳnh Anh	Thi	Nữ	27/10/2000	Thừa Thiên Huế	2.79	Khá

Ngành Quản trị khách sạn (đặc thù), khóa 2018 - 2022

1	18D4051094	Phan Duy	Hưng	Nam	22/07/2000	Yên Bái	2.88	Khá
2	18D4051145	Nguyễn Thị Huyền	My	Nữ	05/09/2000	Thừa Thiên Huế	2.38	Trung bình
3	18D4051289	Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	01/01/2000	Thừa Thiên Huế	2.79	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, khóa 2019 - 2023

1	19D4011018	Trần Thị Kim Anh	Anh	Nữ	13/12/2001	Quảng Nam	3.33	Giỏi
2	19D4011061	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	19/10/2001	Quảng Nam	2.97	Khá
3	19D4011281	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Linh	Nữ	01/01/2001	Đà Nẵng	3.06	Khá
4	19D4011356	Hồ Thị Mỹ Na	Na	Nữ	21/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi
5	19D4011415	Huỳnh Thị Ngân	Nhi	Nữ	21/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
6	19D4011467	Nguyễn Văn Phú	Phú	Nam	30/07/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
7	19D4011571	Phạm Đức Thành	Thành	Nam	24/01/2000	Đồng Nai	3.03	Khá
8	19D4011599	Nguyễn Xuân Thịnh	Thịnh	Nam	12/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.22	Giỏi
9	19D4011250	Lê Hồ Minh Khoa	Khoa	Nam	20/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
10	19D4011452	Nguyễn Trường Niệm	Niệm	Nam	17/04/2000	Thừa Thiên Huế	3.09	Khá
11	19D4011511	Phạm Văn Quyền	Quyền	Nam	26/06/2001	Gia Lai	2.96	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù), khóa 2019 - 2023

1	19D4011015	Phạm Thị Ngọc Anh	Anh	Nữ	06/08/2000	Quảng Trị	2.78	Khá
2	19D4011106	Trần Thị Duyên	Duyên	Nữ	18/07/2001	Quảng Nam	3.46	Giỏi

3	19D4011153	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	16/08/2001	Quảng Bình	2.94	Khá
4	19D4011178	Lê Trung	Hiếu	Nam	23/02/2001	Quảng Bình	3.16	Khá
5	19D4011258	Phan Văn	Lâm	Nam	18/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
6	19D4011414	Hoàng Xuân Ý	Nhi	Nữ	20/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.11	Khá
7	19D4011468	Bùi Thị Thiên	Phúc	Nữ	02/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
8	19D4011498	Trương Nhật	Quang	Nam	04/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.00	Khá
9	19D4011562	Đoàn Thị	Thanh	Nữ	04/08/2001	Quảng Bình	3.17	Khá
10	19D4011611	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	28/09/2001	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá
11	19D4011729	Phan Nguyễn Thanh	Uyên	Nữ	24/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá

Ngành Quản trị kinh doanh, khóa 2019 -2023

1	19D4021116	Hắc Thị Phương	Anh	Nữ	05/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.13	Khá
2	19D4021042	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	28/07/2001	Đà Nẵng	3.41	Giỏi
3	19D4021084	Trương Hồng Phương	Thảo	Nữ	05/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
4	19D4021089	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	06/01/2001	Quảng Trị	3.52	Giỏi
5	19D4021094	Phạm Thị Thùy	Trâm	Nữ	05/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá

Ngành Du lịch, khóa 2019 -2023

1	19D4041328	Lê Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	09/07/2001	Thừa Thiên Huế	2.77	Khá
2	19D4041515	Somchit	Khongpadit	Nam	14/06/1995	Lào	2.30	Trung bình
3	19D4041337	Mai Phước	Son	Nam	24/11/2001	Quảng Nam	2.79	Khá

Ngành Du lịch (Đặc thù), khóa 2019 - 2023

1	19D4041002	Hồ Thị Khánh	An	Nữ	10/08/2001	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
2	19D4041020	Phan Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/08/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
3	19D4041034	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nữ	11/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.79	Khá
4	19D4041035	Trương Thị Tố	Châu	Nữ	23/03/2001	Thừa Thiên Huế	2.63	Khá

5	19D4041037	Lê Thị Kim Chi	Nữ	25/05/2001	Quảng Trị	3.14	Khá
6	19D4041054	Cao Tiến Đạt	Nam	24/06/2001	Nghệ An	2.74	Khá
7	19D4041087	Trần Thị Trúc Hà	Nữ	22/03/2001	Hà Giang	2.94	Khá
8	19D4041094	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	12/05/2001	Quảng Ngãi	3.27	Giỏi

Ngành Quản trị khách sạn, khóa 2019 -2023

1	19D4051028	Hồ Thị Sơn Ca	Nữ	12/11/2001	Quảng Ngãi	2.59	Khá
2	19D4051052	Trần Nhật Đông	Nam	16/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
3	19D4051121	Đinh Thị Hiếu	Nữ	10/02/2001	Đà Nẵng	2.99	Khá
4	19D4051149	Lê Đình Hùng	Nam	08/01/2001	Thừa Thiên Huế	2.90	Khá
5	19D4051241	Huỳnh Thị Mai	Nữ	16/02/2001	Quảng Nam	2.65	Khá
6	19D4051272	Hồ Thị Thuỳ Ngân	Nữ	16/06/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
7	19D4051385	Nguyễn Nhật Quang	Nam	14/12/2001	Thừa Thiên Huế	2.50	Khá
8	19D4051388	Dương Thanh Diễm Quỳnh	Nữ	27/08/2001	Đắk Lắk	2.82	Khá
9	19D4051392	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	09/09/2001	Thừa Thiên Huế	2.63	Khá
10	19D4051394	Nguyễn Thị Như	Nữ	13/04/2001	Quảng Nam	3.32	Giỏi
11	19D4051439	Trương Thị Thanh Thảo	Nữ	24/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.62	Khá
12	19D4051464	Trần Thị Hoài Thu	Nữ	02/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
13	19D4051588	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	02/04/2001	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá

Ngành Quản trị khách sạn (đặc thù), khóa 2019 -2023

1	19D4051019	Võ Thị Lan Anh	Nữ	18/10/2001	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi
2	19D4051038	Trần Đình Chiêu	Nam	18/11/2001	Đắk Lắk	2.80	Khá
3	19D4051040	Lê Có	Nam	08/08/2001	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
4	19D4051042	Lê Văn Công Danh	Nam	27/10/2001	Đà Nẵng	3.20	Giỏi

5	19D4051066	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	28/08/2001	Quảng Bình	3.79	Xuất sắc
6	19D4051116	Trần Thị Hiền	Nữ	06/05/2001	Thừa Thiên Huế	3.21	Giỏi
7	19D4051122	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	30/11/2001	Thừa Thiên Huế	3.45	Giỏi
8	19D4051134	Hoàng Trọng Hoài	Nam	08/10/2001	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
9	19D4051141	Nguyễn Lâm Khôi	Nam	27/01/2001	Nghệ An	2.77	Khá
10	19D4051310	Phạm Văn Nhi	Nữ	10/12/2001	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi
11	19D4051361	Nguyễn Lương Phúc	Nam	27/06/2001	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
12	19D4051542	Ngô Thị Phương Trinh	Nữ	08/01/2001	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khóa 2019 -2023

1	19D4061027	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	08/03/2001	Hà Tĩnh	2.76	Khá
2	19D4061047	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	Nữ	27/10/2001	Gia Lai	3.21	Giỏi

Ngành Du lịch điện tử, khóa 2019 -2023

1	19D4071047	Hồ Thị Thúy An	Nữ	12/01/2001	Quảng Trị	2.61	Khá
2	19D4071025	Lê Văn Phương	Nam	16/04/2001	Quảng Trị	2.68	Khá

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Đặc thù), khóa 2020 - 2024

1	20D4010286	Trần Thị Ngọc Tiên	Nữ	30/04/2000	Thừa Thiên Huế	3.63	Xuất sắc
---	------------	--------------------	----	------------	----------------	------	----------

Danh sách này gồm có 89 sinh viên./.